Tiết 131. BẢNG ĐƠN VỊ ĐO THỜI GIAN

Đổi các đơn vị đo thời gian

Bài 1.

6 năm = ….tháng	108 tháng = …… năm	1,5 ngày = ….giờ
7 ngày = ….giờ	120 giờ = ……ngày	84 tháng = ….năm
2,5 giờ = ……phút	222 phút = ….giờ	10 năm = ……tháng

Bài 2.

3 giờ = ….phút	6 phút = ….giây	2 giờ = …….giây
0,5 giờ = ….phút	7,5 phút = ….giây	1,5 giờ = ……giây
120 phút = ….giờ	360 phút = ….giờ	150 giây = ….phút

Bài 3.

4,5 giờ = ….giờ ….phút	30 tháng = ….năm ….tháng
76 phút = ….giờ …phút	137 phút = …giờ ….phút
69 phút = ….giờ …phút	192 giây = ….phút …giây

Bài 4.

7 năm 3 tháng = ……tháng	10 năm 6 tháng = ….tháng
3 giờ 47 phút = …..phút	8 giờ 5 phút = ……phút

Bài 5.

3,4 giờ = …..giờ ….phút	2,3 giờ = ….giờ ….phút
1,6 giờ = ….giờ ….phút	2,8 giờ = ….giờ ….phút
2,9 giờ = ….giờ …phút	6,2 giờ = ….giờ ….phút

Bài 6.

3 giờ 15 phút = …….giờ	4 giờ 45 phút = …..giờ
2 giờ 30 phút = …….giờ	7 giờ 15 phút = ….giờ
$\frac{9}{2}$ giờ = ….giờ ……phút	$\frac{8}{5}$ giờ = …..giờ ….phút
$\frac{2}{3}$ giờ = ….giờ ……phút	$\frac{16}{5}$ giờ = ….giờ ….phút

LIVEWORKSHEETS